

Số: 80/2A2/QĐST-HNGĐ

Quận B, ngày 23 tháng 03 năm 2A2.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 50/2A2/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng A năm 2A2, giữa:

Nguyên đơn: Ông PTL, sinh năm 1969.

Địa chỉ: BVĐ, Phường A, Quận B, Thành phố C.

Bị đơn: Bà ĐTNT, sinh năm 1981.

Địa chỉ: BVĐ, Phường A, Quận B, Thành phố C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 8B của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 03 năm 2A2.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 03 năm 2A2 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông PTL và bà ĐTNT (Giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường M, Thị xã TV, tỉnh TV cấp ngày 13/A/2006).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông PTL và bà ĐTNT xác nhận có một con chung tên PTĐ, sinh ngày 19/10/2008. Ông PTL và bà ĐTNT thỏa thuận giao con chung cho bà ĐTNT trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trẻ thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con do các đương sự tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông PTL có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu

đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Ông PTL và bà ĐTNT xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí LHST: Ông PTL tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA, ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố C. Ông PTL được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận B;
- THADS Quận B;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Đoàn Thanh Trúc